

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 396/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 30-9-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Đen.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Huỳnh Hương;

Ông Phan Văn Hiền.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phan Việt Xô – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 509/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn C. Sinh năm: 1964 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị S. Sinh năm: 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu trong quá trình tố tụng, ông Ngô Văn C trình bày:*

Về hôn nhân: Ông Ngô Văn C và bà Phạm Thị S sống chung với nhau từ năm 1985, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, hôn nhân là tự nguyện. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn được ông xác định là trong thời gian chung sống vợ chồng không hòa hợp với nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tự hàn gắn được. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, ông xác định tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà S.

Về con chung: Có 05 người con chung, đã trưởng thành và có gia đình riêng tư nên ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Phạm Thị S trình bày:*

Về thời điểm chung sống, quá trình chung sống, về con chung như ông C trình bày, ông C nộp đơn ly hôn với bà lần này là lần thứ hai, lần trước thì bà S

không đồng ý ly hôn nhưng lần này bà đồng ý ly hôn với ông C, để cho ông C thỏa những ý nguyện trong cuộc sống.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Phạm Thị S có nơi cư trú tại khóm 4, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà S, nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn C và bà Phạm Thị S sống chung từ năm 1985 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sông Đốc theo quy định của pháp luật, hôn nhân là tự nguyện.

Xét thấy giữa ông C và bà S không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mục đích hôn nhân của ông và bà không đạt được. Hiện ông bà đã ly thân và bà S cũng đồng ý ly hôn với ông C. Do đó, ông C yêu cầu được ly hôn với bà S là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 05 người con chung, đã trưởng thành và có gia đình riêng tư nên ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông C trình bày tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông C xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; Bà S không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn C về việc yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị S.

2. Về án phí: Ông Ngô Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Ông có dự nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005272 ngày 09/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Ngô Văn Đen**